

Bản án số: 772/2025/HSPT

Ngày: 09 - 12 - 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trực

Các Thẩm phán:

1. Ông Phạm Viết Hùng;

2. Bà Lê Thị Thương Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 596/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo S V, Chau R, Chau Reth T và Chau S do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 154/2025/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. S V, giới tính: nam; sinh ngày: 01/01/1995, tại tỉnh A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp P, xã Ô, huyện T (nay là xã L), tỉnh An Giang; nơi cư trú: 66B đường B, Khu phố 28, phường C, thành phố T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: V Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 5/12; con ông: S S (sinh năm 1978) và bà: Néang H (sinh năm 1981); Có vợ và có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2025); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

2. Chau R; giới tính: nam; sinh ngày 23/7/2001, tại tỉnh A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 10, ấp P, xã L, huyện T (nay là xã L), tỉnh An Giang; nơi cư trú: 430/3 đường L, khu phố Q, phường T, Quận W (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: V Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 6/12; con ông: Chau T (sinh năm 1973) và bà Néang K, (sinh năm 1970); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

3. Chau Reth T; giới tính: nam; sinh ngày 01/01/2003, tại tỉnh A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 10, ấp P, xã L, huyện T (nay là xã L), tỉnh An Giang;

nơi từng cư trú: 430/3 đường L, khu phố 15, phường T, Quận Y (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: V Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Chau P (sinh năm 1981) và bà Néang Sóc T, (sinh năm 1978); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/9/2025 - có mặt.

4. Chau S; giới tính: nam; sinh ngày 12/9/2001, tại tỉnh A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp P, xã L, huyện T (nay là xã L), tỉnh An Giang; nơi từng cư trú: 430/3 đường L, khu phố 15, phường T, Quận Y (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: V Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 5/12; con ông: Chau S (sinh năm 1968) và bà Néang N; Có vợ và có 01 người con (sinh năm 2024); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2025 - có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo:

Các ông Phan Mậu Ninh và ông Kim Ron T - Luật sư Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo S V, Chau R, Chau Reth T, Chau S - có mặt (ông T xin vắng mặt).

Ngoài ra vụ án còn có bị cáo Lâm Văn T không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/6/2023, Lâm Văn T đến phòng trọ của Dương Chí Tâm tại số 430/3 đường Lê Thị Riêng, khu phố 2, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu Tâm xin lỗi về mâu thuẫn trước đó thì 02 bên xảy ra cự cãi. Toán dùng tay tát một cái trúng đầu Tâm thì S V, Chau Reth T và Chau S (cùng ngồi nhậu tại phòng trọ của Chau R gần đó) nhìn thấy can ngăn. Toán bỏ đi đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày Toán cầm 02 cây dao quay lại khu vực phòng trọ thì S V nhặt lấy 01 cây tre (dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 02cm); Chau S lấy 01 đoạn cây tre (dài khoảng 1,54m đường kính khoảng 02cm); T cầm 01 dao bấm (bằng kim loại dài khoảng 25cm) cùng nhau đuổi Toán. V dùng cây gỗ tre đánh trúng tay Toán làm rơi 01 cây dao Toán đang cầm; S cầm cây tre đánh 01 cái trúng đầu Toán; Toán đuổi theo V thì bị T đuổi theo ôm từ phía sau rồi dùng dao đâm trúng vai phải Toán. Toán và T giằng co tiếp tục đánh nhau, Toán bị thương tích trầy xước da bên hông trái. Lúc này, Chau R đang cầm cây kéo cắt hành chuẩn bị ăn cơm thì nghe tiếng ồn nên chạy ra thấy nhóm bạn đang đánh nhau với Toán, R cầm kéo áp sát và đẩy lùi Toán ra phía sau một đoạn khoảng 15 mét, quật ngã Toán và dùng kéo đâm Toán nhưng không trúng. S V cầm cây gậy tre đánh 02 cái vào chân Toán. Sự việc được mọi người can ngăn nên cả nhóm giải tán.

Lâm Văn T bị sưng tại đỉnh đầu, bầm mắt phải, vết thương vùng bả vai phải, hông trái trầy xước. Toán không yêu cầu giám định thương tích và cũng không yêu cầu xử lý hình sự đối với người gây thương tích cho Toán.

Ngày 17/10/2023, Ủy ban nhân dân phường Thới An có Công văn số 2531, trả lời về vụ việc trên, nhận định vụ việc gây mất an ninh trật tự tại địa phương,

gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 154/2025/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: “...

1/- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn T: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo S V: 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chau R: 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chau Reth T: 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chau S: 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2025.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 23 tháng 9 năm 2025, bị cáo Chau S, Chau Reth T có kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

- Ngày 26 tháng 9 năm 2025, bị cáo S V, Chau R có kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo S V, Chau R, Chau Reth T, Chau S khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo S V, Chau R có bổ sung đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Trong phần tranh luận các bị cáo đồng ý bào chữa của Luật sư. Nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo S V, Chau R, Chau Reth T, Chau S tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo S V, Chau R, Chau Reth T, Chau S phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, đúng pháp luật; mức án của từng bị cáo bị xử phạt là tương xứng với hành vi đã thực hiện. Do vậy đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc can ngăn việc đánh nhau của bị cáo Lâm Văn T và Toán đã bỏ

đi. Nhưng sau đó cầm 02 con dao quay trở lại đe dọa nên các bị cáo đã dùng các cành tre, dao, kéo đang có ở hiện trường tấn công Toán để tự bảo vệ mình, hành vi của các bị cáo không gây hậu quả về vật chất, không làm mất an ninh trật tự công cộng nên chỉ phạm tội theo khoản 1 của Điều luật. Các bị cáo nhân thân tốt phạm tội lần đầu; đã khi báo thành khẩn, ăn năn hối cải; là người dân tộc Khmer nhận thức thấp phạm tội do lạc hậu; phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; các bị cáo S V và Chau R có tình tiết giảm nhẹ mới là đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo S V và Chau R được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, Toán bỏ đi đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày

[1] Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc Lâm Văn T đến phòng trọ của Dương Chí Tâm tại số 430/3 đường Lê Thị Riêng, khu phố 2, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và dùng tay tát Tâm thì S V, Chau Reth T và Chau S (đang ngồi nhậu tại phòng trọ của Chau R gần đó) can ngăn. Toán bỏ đi đến khoảng 21 giờ 45 cùng ngày 25/6/2023 quay lại, trên tay Toán cầm 02 con dao thì nhóm của V nhìn thấy, S V nhặt lấy 01 đoạn cây tre; Chau S lấy 01 đoạn cây tre; Chau Reth T cầm 01 dao bấm và cùng đánh nhau với Toán. Chau R nghe tiếng ồn nên chạy ra thấy nhóm bạn đang đánh nhau với Toán, R ôm quật ngã Toán và dùng kéo đâm Toán nhưng không trúng thì được nhiều người can ngăn nên dừng lại. Hậu quả, Lâm Văn T bị V, Chau S, Chau Reth T dùng cây tre, dao bấm gây thương tích tại đỉnh đầu, mắt phải, vùng bả vai phải, hông trái...

Với hành vi phạm tội trên của các bị cáo Lâm Văn T, S V, Chau Reth T, Chau S, Chau R và hậu quả xảy ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Văn T, S V, Chau Reth T, Chau S, Chau R phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo S V, Chau Reth T, Chau S, Chau R làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo S V, Chau Reth T, Chau S, Chau R được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và phạt từng bị cáo mức án nêu trên là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo S V, Chau Reth T có bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét tính chất của vụ án, các bị cáo phạm tội mang tính chất manh động, dùng hung khí nguy hiểm để đánh nhau quyết liệt cho đến khi được can ngăn mới dừng lại. Gây hậu quả nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân, cần phải được xử lý nghiêm khắc để răn đe, ngăn ngừa loại tội phạm tương tự xảy ra. Xét đề nghị của đại diện

Viên kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm là có cơ sở. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Trên đây cũng là quan điểm của Hội đồng xét xử đối với đề nghị của Viện kiểm sát và bào chữa của Luật sư đối với các bị cáo tại phiên toà.

Ngoài ra, xem xét toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, các bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm để đánh nhau gây rối trật tự công cộng và hậu quả bị cáo Lâm Văn T bị *các thương tích, sưng tại đỉnh đầu, bầm mắt phải, vết thương vùng bả vai phải, hông trái trầy xước* nên cần phải được trưng cầu giám định thương tích (không phụ thuộc việc đương sự có yêu cầu hay không) để có căn cứ xem xét xử lý về tội *cố ý gây thương tích* theo quy định của pháp luật. Việc Lâm Văn T không yêu cầu xử lý hình sự đối với người gây thương tích cho Toán chỉ xảy ra khi thương tích của Toán được giám định kết luận và thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại quy định tại Điều 155 Bộ luật tố tụng Hình sự thì mới không bị xử lý trách nhiệm hình sự. Nhưng Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm không điều tra, xử lý là chưa đúng quy định của pháp luật có thể bỏ lọt tội phạm. Tuy nhiên vụ án này xảy ra đã lâu không thể điều tra bổ sung khắc phục được, xét để ổn định bản án nên Hội đồng xét xử không xem xét huỷ án chỉ kiến nghị Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm cần phải nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với vụ việc tương tự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo S V, Chau Reth T, Chau S, Chau R phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo S V, Chau Reth T, Chau S, Chau R; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 154/2025/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025, Xử phạt:

+ Bị cáo S V 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

+ Bị cáo Chau R 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

+ Bị cáo Chau Reth T 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2025.

+ Bị cáo Chau S 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2025.

- Các bị cáo S V, Chau Reth T, Chau S, Chau R mỗi người phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND Khu vực 7 (1)
- PV06-CATP. HCM; (1)
- Bị cáo; (4)
- Trại giam T30 (2)
- T HS Khu vực 7 (1)
- TAND Khu vực 7 (1)
- UBND nơi BC cư trú; (4)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ (21).(3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trực

